TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/DS - PT
Ngày 13 – 3 – 2025
Về việc tranh chấp hợp đồng ủy quyền và hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Phương Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 569/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền và hợp đồng mua bán tài sản" do Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo và kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5092/2024/QĐXXPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số C ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số D ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Đã tống đạt hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số C ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh H.

- Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Nguyên giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T có tiến hành mua bán chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 với giá 700.000.000 đồng, bà L đã chuyển khoản cho bà T số tiền 400.000.000 đồng, số tiền còn lại là 300.000.000 đồng bà L đã trả nợ thay cho bà T tại Ngân hàng TMCP S (S1 - Phòng G) để lấy lại giấy tờ xe. Khi mua bán hai bên có lập Tờ cam kết đề ngày 13/3/2023, do giấy tờ xe đang còn thế chấp ở Ngân hàng TMCP S nên không lập hợp đồng mua bán được mà hai bên thống nhất ký hợp đồng ủy quyền đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62, theo hợp đồng này thì bà L chỉ được quyền sử dụng, cho thuê, bán, hoặc tặng cho, rút hồ sơ, nhận tiền bảo hiểm khi được cơ quan bảo hiểm chi trả, được đăng ký thay đổi hoặc bổ sung nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký xe,... nhưng bà L không được quyền sang tên để đứng tên và trọn quyền sở hữu đối với chiếc xe này trong khi thực tế chiếc xe này là do bà L mua của bà T.

Ngày 01/4/2024, bà L có gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, bà L có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T (Tờ cam kết) lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 để bà L được thực hiện thủ tục sang tên và trọn quyền sở hữu xe đồng thời yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 776/CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách ngày 24/10/2023 về việc đề nghị ngăn chặn chuyển dịch tài sản đối với chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Công nhận công nhận hợp đồng ủy quyền và hợp đồng mua bán xe (Tờ cam kết) giữa bà giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 và yêu cầu hủy văn bản số 776/CCTHADS ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách về việc đề nghị ngăn chặn chuyển dịch tài sản đối với chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62.

Theo biên bản làm việc ngày 14/9/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị T có lời trình bày:

Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 130/2024/TLST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 và 130A/2024/TLST – DS ngày 21 tháng 8 năm 2024.

Bà hiểu rõ theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn có các yêu cầu: Công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà L và bà Nguyễn Thị T (Tờ cam kết) lập ngày

13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 để bà L được thực hiện thủ tục sang và trọn quyền sở hữu đối với chiếc xe này. Đồng thời bà L còn yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 776/CCTHADS ngày 24/10/2023 về việc đề nghị ngăn chặn chuyển dịch tài sản đối với chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62.

Bà hiểu rõ theo đơn yêu cầu độc lập thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh H có các yêu cầu: Tuyên bố hợp hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018) là hợp đồng vô hiệu.

Bà đồng ý thực hiện các yêu cầu nguyên đơn vì đây là giao dịch hợp pháp, bà khẳng định không hề có ý định tẩu tán tài sản như bà H nêu.

Bà có biết việc ngày 02/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay*", sau đó bà trực tiếp ủy quyền bà Phan Thị Hồng H1 (Sinh năm 1984, địa chỉ: C, khu phố B, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre). Sau khi ủy quyền thì bà đi Đài Loan, nên khi Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận số 105/2023/QĐ –ST ngày 14/6/2023 bà không nhận được và không biết có quyết định này, bà H1 cũng không thông báo cho bà kết quả giải quyết.

Ngoài ra trước khi đi Đài Loan bà có lập hợp đồng ủy quyền giữa bà với Nguyễn Thị Mỹ L ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018, hợp đồng được công chứng hợp lệ.

Bà không đồng ý với các yêu cầu độc lập của bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên.

Do điều kiện công việc làm ăn đương sự không thể thường xuyên đến Tòa giải quyết vụ việc được đồng thời hai bên cũng không tìm được tiếng nói chung khi hòa giải vụ án vì vậy đương sự có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật mà không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải và có đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Bà đề nghị sau khi có bản án, quyết định, hay thông báo kháng cáo của Tòa án, Tòa án cứ gửi cho anh Nguyễn Phú T1 (Sinh năm 1996, địa chỉ: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre - em ruột của bà) và họ sẽ chuyển trực tiếp cho bà, bà cam đoan không khiếu nại về sau.

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh H trình bày:

Vào khoảng tháng 7 năm 2020, bà có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm (đến tháng 7 năm 2021). Do bà T không trả nợ nên vào ngày 02/02/2023, bà có làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho bà tổng số nợ là 586.000.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Tòa án đã thụ lý vụ án vào ngày 09/02/2023, đến ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân huyện chợ L2 đã ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 105/2023/QĐST-DS ngày 14/6/2023, theo đó bà T có nghĩa vụ trả cho bà số nợ là 550.000.000 đồng, sau khi có quyết định bà đã có đơn yêu cầu thi hành án.

Trong khi chờ Chi cục thi hành án thi hành quyết định nêu trên thì đến ngày 12/4/2024, bà nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 130/2024/TB-TLVA ngày 10/4/2024, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thông báo việc bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu cầu công nhận hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A- 060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018.

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, vì bà T đã bỏ địa phương đi từ lâu, chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 là tài sản duy nhất của bà T để đảm bảo cho việc thi hành án trả nợ cho bà, nếu công nhận hợp đồng ủy quyền chiếc xe trên cho bà L thì quyền lợi của bà bị ảnh hưởng rất lớn do không còn tài sản nào khác để thi hành.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hợp hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018 là hợp đồng vô hiệu.

Tòa án nhân dân huyện huyện Chợ Lách đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án số 300/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 quyết định:

Căn cứ các Điều 138 và Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T (Tờ cam kết) và hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 đối với tài

sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Huỳnh H về việc tuyên bố hợp hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L với bà Nguyễn Thị T đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 là hợp đồng vô hiệu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, bà Huỳnh H kháng cáo.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách kháng nghị.

Theo đơn kháng cáo của bà Huỳnh H và tại phiên tòa phúc thẩm bà H giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo là do Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là chưa khách quan, chưa xem xét đến quyền lợi chính đáng của bà. Việc bà T và bà L thỏa thuận mua bán xe là nhằm mục đích tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà, chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 là tài sản duy nhất của bà T để đảm bảo cho việc thi hành án trả nợ cho bà nhưng Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng mua bán chiếc xe nêu trên cho bà L thì quyền lợi của bà bị ảnh hưởng rất lớn do bà T không còn tài sản nào khác để thi hành án. Sau khi bà khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà T tại Tòa án, bà T đã biết việc bà khởi kiện nên mới cố tình làm thủ tục ủy quyền chiếc xe nêu trên cho bà L nhằm mục đích tẩu tán tài sản, trốn tránh việc bị thi hành án. Do đó, bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T (Tờ cam kết) và hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018; chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Huỳnh H về việc tuyên bố hợp hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L với bà Nguyễn Thị T đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 là hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre thay đổi một phần kháng nghị, cụ thể Viện trưởng Viện kiểm sát không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo hướng chấp nhận

yêu cầu độc lập của bà Huỳnh H; Chỉ kháng nghị đề nghị đề hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Mỹ L và công nhận hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A.060.62.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh H giữ nguyên kháng cáo; Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L không đồng ý với kháng cáo của bà H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Mỹ L và công nhận hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A.060.62; Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của bà Huỳnh H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh H kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách kháng nghị và thực hiện các thủ tục kháng nghị hợp lệ, trong thời hạn nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà L có yêu cầu công nhận hợp đồng ủy quyền và hợp đồng mua bán xe (Tờ cam kết) giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 và yêu cầu hủy văn bản số 776/CCTHADS ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách về việc đề nghị ngăn chặn chuyển dịch tài sản đối với chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018 để bà L được thực hiện thủ tục sang tên và trọn quyền sở hữu đối với chiếc xe. Bị đơn bà T đồng ý thực hiện các yêu cầu của nguyên đơn vì đây là giao dịch hợp pháp, bà khẳng định không hề có ý định tẩu tán tài sản như bà H nêu. Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Huỳnh H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, vì cho rằng chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 là tài sản duy nhất của bà T để đảm bảo cho việc thi hành án trả nợ cho bà, nếu công nhận hợp đồng ủy quyền chiếc xe trên cho bà L thì quyền lợi của bà bị ảnh hưởng rất lớn do không còn tài sản nào khác để thi hành và yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018 là hợp đồng vô hiệu.

[2.2] Xét thấy: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe và hợp đồng ủy quyền giữa bà L với bà T lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62. Đối với yêu cầu của bà L thì bà T cũng đồng ý công nhận hợp đồng mua bán xe và hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 giữa bà T với bà L. Trước và sau khi có đơn khởi kiện của bà L, cả hai bên không có tranh chấp các nội dung liên quan quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng của hai bên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại thụ lý giải quyết là không có căn cứ do không có tranh chấp. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ L là phù hợp.

[2.3] Chứng cứ về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán: Theo nguyên đơn có tiến hành mua bán chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 với giá 700.000.000 đồng, bà L đã chuyển khoản cho bà T số tiền 400.000.000 đồng, số tiền còn lại là 300.000.000 đồng bà L đã trả nợ thay cho bà T tại Ngân hàng TMCP S (S1 - Phòng G) để lấy lại giấy tờ xe bà T hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP S (S1 - Phòng G) để vay tiền. Lời trình bày này là phù hợp với các tài liệu như giấy ủy nhiệm chi, văn bản số 57/2024/TB-PGDCL của Ngân hàng TMCP S (S1 - Phòng G) và xác nhận của bà T vào tờ cam kết ngày 13/3/2023, đồng nghĩa với bà L thanh toán xong giá trị hợp đồng với số tiền bỏ ra 700.000.000 đồng.

[2.4] Chứng cứ về việc thực hiện hợp đồng: Xe ô tô mang biển số 71A-060.62 hiện do nguyên đơn đang quản lý sử dụng bằng hợp đồng ủy quyền và sau đó là hợp đồng mua bán. Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bà T giao xe cho bà L có ý định tẩu tán tài sản bằng hợp đồng ủy quyền và sau đó là hợp đồng mua bán xe. Xét thấy, ngày 09/02/2023, Tòa án nhân dân huyện

Chợ Lách có thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 22/2023/TLST – DS về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", tuy nhiên bà T trình bày không tham gia tố tụng mà sau đó trực tiếp ủy quyền bà Phan Thị Hồng H1 (Sinh năm 1984, địa chỉ: C, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre). Sau khi ủy quyền thì bà T đi Đài Loan, nên khi Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận số 105/2023/QĐ –ST ngày 14/6/2023 bà không nhận được và không biết có quyết định này. Trước khi đi Đài Loan bà T có lập hợp đồng đồng ủy quyền giữa bà và Nguyễn Thị Mỹ L ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62. Theo bà H khi khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay với bà T theo hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST – DS về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thì bà cũng không có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các tài sản của bà T để đảm bảo thi hành án. Khi xác lập giao dịch dân sự giữa bà T và bà H, hai bên cũng không thực hiện các biện pháp giao địch bảo đảm để phòng ngừa rủi ro, bất trắc khi xảy ra tranh chấp nhằm đảm bảo việc thu hồi tài sản theo hợp đồng vay.

[2.5] Theo Văn bản số 470/CCTHADS ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách đã xác nhận hiện chưa kê biên tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 để thi hành Quyết định công nhận thỏa thuận số 105/2023/QĐ –ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách. Ngoài ra Quyết định công nhận thỏa thuận số 105/2023/QĐ - ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách ban hành sau ngày 13/3/2023 là ngày giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Mỹ L lập hợp đồng ủy quyền bằng văn bản được công chứng số 1704, ngày 13/3/2023 tại Văn phòng C1 và hợp đồng mua bán xe giữa bà L với bà Nguyễn Thị T (Tờ cam kết).

[3] Từ những phân tích trên, thấy rằng bà Huỳnh H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ có giá trị chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo.

[4] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre thay đổi một phần kháng nghị về việc không đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Mỹ L và công nhận hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A.060.62.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 308 và Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh H;

Căn cứ vào các Điều 138 và Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T (Tờ cam kết) và hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/3/2023 đối với tài sản là xe ô tô mang biển số 71A-060.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/12/2018.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Huỳnh H về việc tuyên bố hợp hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu L1 ngày 13/3/2023 và hợp đồng mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L với bà Nguyễn Thị T đối với tài sản là chiếc xe ô tô mang biển số 71A-060.62 do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012735 là hợp đồng vô hiệu.

2. Về án phí sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000767 ngày 10 tháng 4 năm 2023 và 0001016 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự không có giá ngạch 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự không có giá ngạch 600.000 đồng nhưng được trừ vào nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000982 ngày 27 tháng 6 năm 2024 và 0003347 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005641 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hữu Lương	**Huỳnh Ngọc Dũng**	**Lê Văn Phận**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Phận